

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1875/TTr-SCT ngày 03/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Văn phòng tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐB Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan Báo, Đài, Truyền hình;
- CPVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang

KẾ HOẠCH

**Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020 của
UBND tỉnh Quảng Nam)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TỈNH QUẢNG NAM**

Quảng Nam là tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Toàn bộ lãnh thổ của tỉnh nằm trong tọa độ địa lý từ 14°57'10" đến 16°03'50" vĩ độ Bắc và từ 107°12'40" đến 108°44'20" kinh độ Đông. Diện tích tự nhiên của tỉnh là 10.574,74 km² chiếm 3,25% diện tích cả nước. Về địa giới hành chính: Phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng; Phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi; Phía Tây giáp tỉnh KonTum và nước bạn Lào; Phía Đông giáp Biển Đông, với đường bờ biển chạy dài trên 125 km và vùng đặc quyền kinh tế rộng hơn 40.000km².

Nằm ở vị trí chiến lược của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - một trong những vùng kinh tế phát triển sôi động nhất cả nước, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, nhiều tập đoàn, công ty xuyên quốc gia lớn trên thế giới, phía Bắc là thành phố Đà Nẵng (trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa lớn nhất của miền Trung) phía Nam là KKT Dung Quất, đồng thời là cửa ngõ ra biển đối với các tỉnh vùng Tây Nguyên, Trung và Nam Lào, tỉnh Quảng Nam đang có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, khoa học công nghệ, giao lưu kinh tế, văn hoá với cả nước và quốc tế.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển cho các ngành, lĩnh vực như mục tiêu đề ra thì tốc độ tăng trưởng điện năng của ngành công nghiệp xây dựng dự kiến đạt 14,3% giai đoạn 2016-2020. Ngành Nông - lâm - thủy sản giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến đạt 3,7%/năm. Ngành dịch vụ thương mại giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt bình quân 13,1%/năm. Quản lý tiêu dùng dân cư giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt 9,3%/năm. Các lĩnh vực khác giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến đạt 12,1% năm.

Trong những năm đến, với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, xây dựng Quảng Nam trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, du lịch của Vùng và cả nước; tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn; sớm hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường. Bảo đảm sự gắn kết

giữa phát triển kinh tế với thực hiện an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Đề thực hiện các nội dung và mục tiêu tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;
- Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025;

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ các các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đạt được tổng mức tiết kiệm năng lượng tính chung trên địa bàn tỉnh và riêng từng lĩnh vực tiêu thụ nhiều năng lượng, góp phần đảm bảo hiệu quả kinh tế và an ninh năng lượng quốc gia.
- Nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến ứng dụng các loại vật liệu mới, trang thiết bị hiệu suất cao, công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên thân thiện với môi trường và thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, tiến tới loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu trong các lĩnh vực.
- Hình thành thói quen, nâng cao ý thức, kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong cộng đồng xã hội, từng bước giảm tỉ lệ thất thoát lãng phí, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên của các doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025

- Phần đầu đạt mức tiết kiệm năng lượng 4,7% mức tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng trên toàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Cụ thể mục tiêu cho các ngành:

+ Giao thông vận tải: Tiết kiệm tối thiểu 2,9% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025;

+ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản: Tiết kiệm tối thiểu 1,7% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025;

+ Dịch vụ công cộng: Tiết kiệm tối thiểu 4,2% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025;

+ Dân dụng sinh hoạt: Tiết kiệm tối thiểu 2,9% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025;

+ Thương mại dịch vụ: Tiết kiệm tối thiểu 2,9% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025;

+ Công nghiệp: Tiết kiệm tối thiểu 5,6% tổng tiêu thụ năng lượng so với dự báo nhu cầu năng lượng toàn ngành trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025.

- Riêng đối với ngành công nghiệp, giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn trong giai đoạn 2020-2025, cụ thể:

- (i) Đối với ngành hóa chất: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 5% trong cả giai đoạn;
- (ii) Đối với ngành công nghiệp nhựa: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 3,5% trong cả giai đoạn;
- (iii) Đối với ngành xi măng: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 8,4% trong cả giai đoạn;
- (iv) Đối với ngành dệt: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 5,6% trong cả giai đoạn;
- (v) Đối với ngành bia và nước giải khát: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 6,1% trong cả giai đoạn;
- (vi) Ngành sản xuất vật liệu xây dựng: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 4,2% trong cả giai đoạn;
- (vii) Đối với ngành sản xuất phương tiện vận tải: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 4,1% trong cả giai đoạn;
- (viii) Đối với ngành sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 4,5% trong cả giai đoạn;

- (ix) Đối với ngành công nghiệp khác: Đạt mức giảm tiêu thụ năng lượng bình quân 5,2% trong cả giai đoạn.
- Phân đầu đến năm 2025, giảm tổn thất điện năng dưới 4,3%;
 - Đạt 100% trường học có hoạt động tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - Đạt 70% Khu công nghiệp và 50% Cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
 - Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định;
 - Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong các tòa nhà, khách sạn và các hộ gia đình;
 - Phân đầu đến năm 2025, các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được thay thế bằng các thiết bị đã được dán nhãn tiết kiệm năng lượng theo quy định của Bộ Công Thương;
 - Khuyến khích việc đầu tư xây dựng các nhà máy sử dụng các nguồn năng lượng sạch như năng lượng sinh khối, năng lượng mặt trời, thủy điện...

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi và đối tượng

- Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2025 được triển khai và áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh.
- Đối tượng: áp dụng với mọi đối tượng bao gồm các cơ quan, tổ chức, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cá nhân liên quan đến hoạt động sử dụng và quản lý năng lượng trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: công nghiệp - xây dựng.

2. Thời gian thực hiện

Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 được chia thành giai đoạn từ 2020-2025.

V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm điện năng sử dụng của cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Xây dựng và ban hành quy định về sử dụng điện, thay thế, sửa chữa các trang thiết bị sử dụng điện tại cơ quan, đơn vị theo nguyên tắc sau:
 - + Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc;

+ Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hành lang, sân vườn, khu vực bảo vệ theo tiêu chuẩn, ...

+ Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25°C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng;

+ Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; nghiêm cấm thay thế, mua sắm mới đèn nung sáng;

+ Phổ biến, quán triệt toàn thể cán bộ, nhân viên phải thực hiện tiết kiệm điện, đưa nội dung sử dụng điện tiết kiệm vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật nội bộ và thi đua khen thưởng hằng năm.

- Xây dựng và ban hành các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tài chính phù hợp với thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ ngành công nghiệp – xây dựng.

- Xây dựng các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo sử dụng đúng công suất và biểu đồ phụ tải đã đăng ký trong hợp đồng mua bán điện. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn như các máy nghiền, trạm bơm nước, máy nén khí... vào giờ cao điểm, hạn chế tối đa các thiết bị điện hoạt động không tải.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa nguồn năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện.

2. Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Ban hành các văn bản tuyên truyền công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nói chung và công tác tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh nói riêng.

- Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ, sử dụng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng theo các quy định hiện hành.

- Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, phát hành tờ rơi về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các đường phố lớn của huyện, thị xã, thành phố, các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam dành thời lượng để phát sóng nội dung tuyên truyền tiết kiệm điện đến các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chuyên mục về tiết kiệm năng lượng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; xây dựng mục thông tin điện tử về tiết kiệm năng lượng trên Website của Sở Công Thương.

- Mở chuyên mục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên báo Quảng Nam.

- Khuyến khích thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh:

- + Sử dụng các loại thiết bị điện có hiệu suất cao và được dán nhãn năng lượng;

- + Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi phòng, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng;

- + Xây dựng chuyên mục về tiết kiệm năng lượng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; xây dựng mục thông tin điện tử về tiết kiệm năng lượng trên Website của Sở Công Thương về sử dụng các thiết bị;

- + Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt đèn chiếu sáng và các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hành lang, sân vườn, khu vực làm việc theo tiêu chuẩn hiện hành;

- + Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25°C trở lên hoặc đặt chế độ chênh lệch nhiệt độ trong phòng và nhiệt độ bên ngoài chỉ từ 3-5°C. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng;

- + Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị điện hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; không sử dụng bóng đèn sợi đốt trong quá trình thay thế hoặc mua mới;

- + Hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện lớn (điều hòa không khí, bình nước nóng...) trong thời gian cao điểm của hệ thống điện.

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các trường học.

3. Hỗ trợ kỹ thuật, thúc đẩy các dự án đầu tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình... trong đó tập trung ưu tiên cho những hoạt động sau

- Triển khai giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các ngành hóa chất; nhựa; xi măng; dệt may; bia và nước giải khát; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất phương tiện vận tải; sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh; ngành công nghiệp khác.

- Hỗ trợ triển khai áp dụng mô hình quản lý năng lượng ISO 50001:2018 cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện để tiết kiệm ít nhất bằng 1% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm so với năm trước đó.

- Hỗ trợ, tăng cường sử dụng các thiết bị được dán nhãn năng lượng hiệu suất cao; khuyến khích sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo như: Năng lượng gió, mặt trời, biogass...; sử dụng hệ thống dự trữ năng lượng ở giờ thấp điểm để sử dụng vào giờ cao điểm; sử dụng các dịch vụ tiết kiệm năng lượng do các công ty Dịch vụ năng lượng (ESCO) cung cấp.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành quy chế về mua sắm thiết bị khi sửa chữa, thay thế hoặc mua mới đối với các thiết bị có hiệu suất năng lượng cao theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Thay thế hệ thống chiếu sáng trong các tòa nhà, công sở bằng các đèn tiết kiệm năng lượng, đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; lắp đặt các dàn đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời.

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công trình và trong các hoạt động xây dựng; các tòa nhà, công sở xây dựng mới. Ngay từ khi thiết kế, trình duyệt và đầu tư xây dựng phải tính toán sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Áp dụng các giải pháp quản lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong chiếu sáng công cộng; thay thế các đèn trang trí, đèn chiếu sáng bằng đèn tiết kiệm điện.

- Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện cho 100% công trình chiếu sáng công cộng xây dựng mới.

- Thực hiện tự động hóa các tuyến chiếu sáng công cộng xây mới để giảm lượng ánh sáng theo khung thời gian đảm bảo giảm cường độ chiếu sáng khi không cần thiết.

- Các cơ sở dịch vụ, thương mại nhà hàng, khách sạn... tuân thủ nghiêm các quy định tại địa phương về chiếu sáng tiết kiệm điện, sẵn sàng cắt, giảm nhu cầu sử dụng điện khi có thông báo của Công ty Điện lực tại địa phương trong trường hợp thiếu điện.

- Triển khai ứng dụng đã nghiên cứu các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo vào các cơ sở sản xuất và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành hệ thống sử dụng năng lượng và quản lý, điều hành giao thông vận tải.

4. Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý năng lượng cho lực lượng cán bộ các cơ quan, đơn vị về sử dụng năng

lượng tiết kiệm và hiệu quả, tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm một số tỉnh, thành trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo, đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ, cơ sở lưu trú v.v...

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định trong thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kiểm tra, rà soát, cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp thông tin các báo cáo về kế hoạch sử dụng năng lượng của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

- Kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiêu tốn năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; có lộ trình xóa bỏ, chuyển đổi các cơ sở sử dụng năng lượng kém hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

6. Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...

- Ưu tiên, khuyến khích, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo như: Nhà máy điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió, điện khí sinh học, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn,... trên địa bàn tỉnh.

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị nghiên cứu, tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lực khoa học và công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Áp dụng các biện pháp, giải pháp công nghệ thiết bị mới nhằm nâng cao chất lượng phân phối, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải, phân phối và bán lẻ.

- Áp dụng các biện pháp, giải pháp công nghệ thiết bị mới nhằm nâng cao chất lượng phân phối, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải, phân phối và bán lẻ.

- Điều khiển nhu cầu dùng điện phù hợp với khả năng cung cấp điện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giai đoạn 2020-2025: Tổng kính phí dự kiến là 842.059 triệu đồng, trong đó:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn kinh phí	Năm						Tổng cộng
		2020	2021	2022	2023	2024	2025	
1	Ngân sách nhà nước	0	4.250	4.250	4.150	4.250	4.250	21.150
2	Đối ứng tài trợ của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp ...	0	84.641	120.304	162.059	210.764	243.141	820.909
Tổng giá trị		0	88.891	124.554	166.209	215.014	247.391	842.059

(Có bảng phân bổ chi tiết kinh phí thực hiện các năm kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan Thường trực giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về thực hiện Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2025. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng chi tiết nội dung hoạt động. Kịp thời báo cáo, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Thường xuyên theo dõi, rà soát cơ chế, chính sách, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí từng năm của các đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Quản lý sử dụng nguồn kinh phí do mình chủ trì đúng mục tiêu, đúng đối tượng theo quy định pháp luật.

- Thực hiện chế độ tổng hợp thông tin, theo dõi, giám sát các nhiệm vụ thuộc chương trình; định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương về hoạt động, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Kết thúc năm, Sở Công Thương báo cáo tổng kết, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo quy định của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng từ khâu thiết kế đến thi công.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan tham gia trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2025. Chi phí tuyên truyền thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức quán triệt các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với cán bộ, viên chức ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

- Từ năm 2020, 100% các trường học phổ biến nội dung tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường học.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các Đề tài, Dự án ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách chuyển giao công nghệ, tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tham mưu bố trí một phần kinh phí sự nghiệp khoa học ưu tiên hỗ trợ các Đề tài, Dự án ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để đầu tư thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng (nếu có) tại các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh.

- Theo dõi và tổng hợp quyết toán kinh phí thay thế các thiết bị tiêu hao nhiều năng lượng (nếu có) chung vào tổng quyết toán ngân sách tỉnh hằng năm theo quy định.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ưu tiên chấp thuận, tiếp nhận các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng vào địa bàn tỉnh; kêu gọi nguồn đầu tư tài trợ từ các chương trình, dự án nước ngoài về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, đảm bảo nguồn vốn ngân sách của tỉnh dành cho các hoạt động của Kế hoạch.

8. Sở Giao thông vận tải

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh vận tải thực hiện công tác bảo dưỡng kỹ thuật định kỳ trong quá trình khai thác, sử dụng phương tiện giao thông vận tải nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi quản lý từ bước thẩm định thiết kế công trình.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức quy hoạch hệ thống thủy lợi hợp lý, tối ưu hóa hệ thống hồ chứa; chỉ đạo các đơn vị khai thác hợp lý công suất máy bơm để cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ triển khai sử dụng khí sinh học (Biogas) để phục vụ sinh hoạt và phát điện tại các trang trại, gia trại chăn nuôi trên địa bàn nông thôn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn và thủy lợi.

- Thẩm định, cân đối nguồn ngân sách hằng năm để cấp cho các đơn vị thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị chủ trì thực hiện dự án sử dụng kinh phí và đơn đốc thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế mở, góp phần nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ưu tiên xem xét hoặc đề xuất UBND tỉnh khuyến khích thu hút các dự án đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm, công nghệ cao vào các khu công nghiệp.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành các nhiệm vụ kế hoạch hằng năm và chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân và cộng đồng nhận thức được lợi ích và trách nhiệm của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, mô hình ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

- Theo dõi, chỉ đạo các doanh nghiệp nói chung và các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn có biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

12. Công ty Điện lực Quảng Nam

- Phối hợp các Sở, ngành, tổ chức liên quan thực hiện phân phối, bán lẻ và sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, có kế hoạch thực hiện ngầm hóa lưới điện theo quy hoạch phát triển điện lực đã được Bộ Công Thương phê duyệt nhằm giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện quản lý nhu cầu điện năng phù hợp với các khả năng cung cấp (giờ cao điểm, trung bình, thấp điểm); đáp ứng đầy đủ điện năng cho sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp (quản lý, kiểm tra, nghiên cứu ứng dụng giải pháp,...) nhằm giảm tổn thất điện trong khâu phân phối và kinh doanh điện;

- Tổ chức tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nói chung và tiết kiệm điện nói riêng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình tiết kiệm điện để khuyến khích người dân sử dụng điện tiết kiệm.

13. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng năng lượng

- Nâng cao trình độ cán bộ quản lý năng lượng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, người lao động trong đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Lập và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với phương tiện, thiết bị tiêu hao năng lượng do đơn vị quản lý theo lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cập nhật, bổ sung kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến việc sử dụng năng lượng; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây thất thoát, lãng phí năng lượng.

- Đầu tư, cải tạo phương tiện, thiết bị, công trình sử dụng năng lượng; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát sử dụng năng lượng tại đơn vị.

- Tổ chức các Hội thảo, Hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tuyên truyền thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong đơn vị.

- Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về lập kế hoạch và thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các đơn vị.

- Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho Sở Công Thương.

14. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giám sát, kiểm tra, phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ vào Kế hoạch này tổ chức thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; định kỳ 6 tháng, năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	I.4	Xây dựng các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo sử dụng đúng công suất và biểu đồ phụ tải đã đăng ký trong hợp đồng mua bán điện. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn như các máy nghiền, trạm bơm nước, máy nén khí...vào giờ cao điểm, hạn chế tối đa các thiết bị điện hoạt động không tải	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
	I.5	Tổ chức biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm năng lượng	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
	I.6	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa nguồn năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng	II.1	Ban hành các văn bản tuyên truyền công tác sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nói chung và công tác tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh nói riêng	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											

	<p>Khuyến khích thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các loại thiết bị điện có hiệu suất cao và được dán nhãn năng lượng; - Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi phòng, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị; - Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt đèn chiếu sáng và các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hành lang, sân vườn, khu vực làm việc theo tiêu chuẩn hiện hành; - Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25°C trở lên hoặc đặt chế độ chênh lệch nhiệt độ trong phòng và nhiệt độ bên ngoài chỉ từ 3-5°C. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng; - Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị điện hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; không sử dụng bóng đèn sợi đốt trong quá trình thay thế hoặc mua mới; - Hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện lớn (điều hòa không khí, bình nước nóng...) trong thời gian cao điểm của hệ thống điện. 	SCT		300	300	300	300	300	300	300	300	300	300	
--	---	-----	--	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	--

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	III.3	Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện để tiết kiệm ít nhất bằng 1% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm so với năm trước đó	SCT			200	100	200	100	200	100	200	100	200	100
	III.4	Hỗ trợ, tăng cường sử dụng các thiết bị được dán nhãn năng lượng hiệu suất cao; khuyến khích sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo như: Năng lượng gió, mặt trời, biogass...; sử dụng hệ thống dự trữ năng lượng ở giờ thấp điểm để sử dụng vào giờ cao điểm; sử dụng các dịch vụ tiết kiệm năng lượng do các công ty Dịch vụ năng lượng (ESCO) cung cấp	SCT			200	100	200	100	200	100	200	100	200	100
	III.5	Thực hiện nghiêm Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành quy chế về mua sắm thiết bị khi sửa chữa, thay thế hoặc mua mới đối với các thiết bị có hiệu suất năng lượng cao theo danh	SCT chủ trì, các Sở, Ban, ngành liên quan phối hợp thực hiện	Ngân sách hoạt động thường niên											

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
		mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành													
	III.6	Thay thế hệ thống chiếu sáng trong các tòa nhà, công sở bằng các đèn tiết kiệm năng lượng, đèn chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; lắp đặt các dàn đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời	SXD			500		500		500		500		500	
	III.7	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong công trình và trong các hoạt động xây dựng; các tòa nhà, công sở xây dựng mới. Ngay từ khi thiết kế, trình duyệt và đầu tư xây dựng phải tính toán sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng	SXD	Ngân sách hoạt động thường niên											
	III.8	Áp dụng các giải pháp quản lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành trong chiếu sáng công cộng; thay thế các đèn trang trí, đèn chiếu sáng bằng đèn tiết kiệm điện	SXD			500		500		500		500		500	
	III.9	Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện cho 100% công trình chiếu sáng công cộng xây dựng mới	SXD	Ngân sách hoạt động thường niên											

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	III.10	Thực hiện tự động hóa các tuyến chiếu sáng công cộng xây mới để giảm lượng ánh sáng theo khung thời gian đảm bảo giảm cường độ chiếu sáng khi không cần thiết	Sở KH&CN			200		200		200		200		200	
	III.11	Các cơ sở dịch vụ, thương mại nhà hàng, khách sạn...tuân thủ nghiêm các quy định tại địa phương về chiếu sáng tiết kiệm điện, sẵn sàng cắt, giảm nhu cầu sử dụng điện khi có thông báo của Công ty Điện lực tại địa phương trong trường hợp thiếu điện	Công ty Điện lực Quảng Nam	Ngân sách hoạt động thường niên											
	III.12	Triển khai ứng dụng đã nghiên cứu các dạng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo vào các cơ sở sản xuất và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh	SCT			300		300		300		300		300	
	III.13	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, thiết bị thông minh, tích hợp trong quản lý, vận hành hệ thống sử dụng năng lượng và quản lý, điều hành giao thông vận tải;	Sở GTVT	Ngân sách hoạt động thường niên											
Tăng cường năng lực về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	IV.1	Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý năng lượng cho lực lượng cán bộ các cơ quan, đơn vị về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tổ chức tham quan, trao đổi kinh nghiệm một số tỉnh, thành trong và ngoài nước.	SCT			100		100		100		100		100	

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	IV.2	Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực của các cơ sở đào tạo, đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng;	SCT	Xây dựng kinh phí riêng											
	IV.3	Tổ chức các Hội nghị tập huấn, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sở quản lý	Lồng ghép với các hoạt động tuyên truyền											
	IV.4	Tổ chức tập huấn, đào tạo người quản lý năng lượng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ, cơ sở lưu trú v.v.	SCT				150		150		150		150		150
	V.1	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	V.2	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định trong thông tư về định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
	V.3	Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
	V.4	Kiểm tra, rà soát, cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp thông tin các báo cáo về kế hoạch sử dụng năng lượng của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
	V.5	Kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiêu tốn năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Có lộ trình xóa bỏ, chuyển đổi các cơ sở sử dụng năng lượng kém hiệu quả trên địa bàn tỉnh.	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	VI.1	Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, vận tải...	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											
	VI.2	Ưu tiên, khuyến khích, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo như: Nhà máy điện năng lượng mặt trời, điện năng lượng gió, điện khí sinh học, điện sinh khối, điện từ chất thải rắn....trên địa bàn tỉnh.	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên											

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025		
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	
	VI.3	Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	SCT	Ngân sách hoạt động thường niên												
Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	VII.1	Huy động nguồn lực con người, trang thiết bị nghiên cứu, tài chính từ ngân sách nhà nước, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng năng lực khoa học và công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Sở KH&CN	Sở KH&CN đề xuất kinh phí riêng												
	VII.2	Áp dụng các biện pháp, giải pháp công nghệ thiết bị mới nhằm nâng cao chất lượng phân phối, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng trong truyền tải, phân phối và bán lẻ														
	VII.3	Nâng cao hiệu quả sử dụng điện đối với các phụ tải (Trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học, khu vui chơi công cộng...và các hộ gia đình)		Công ty Điện lực Quảng Nam đề xuất kinh phí riêng												
	VII.4	Điều khiển nhu cầu dùng điện phù hợp với khả năng cung cấp điện														
Tổng				0	0	4.250	84.641	4.250	120.304	4.150	162.059	4.250	210.764	4.250	243.141	
Tổng vốn ngân sách																21.150
Tổng nguồn vốn khác																820.909

Nhóm nhiệm vụ	Mã số	Chương trình hành động	Phụ trách/ Phối hợp	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
				Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác	Ngân sách	Nguồn khác
Tổng cộng kinh phí				842.059											